

Bản án số: 141/2022/DS-ST
Ngày: 30 – 12 - 2022
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Châu Hoàng Huy

Ông Đoàn Thảo Nhi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Văn H, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Kh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Kh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày:**

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2020 âm lịch, bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ có vay ông 70.000.000 đồng, ông đã đòi nhiều lần nhưng ông Đ và bà G trốn tránh không thanh toán cho ông. Ông khởi kiện yêu cầu bà G và ông Đ trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng.

* Đối với bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà G và ông Đ đúng theo quy định pháp luật nhưng bà G và ông Đ vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông H và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Văn H khởi kiện yêu cầu bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà G và ông Đ theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông Phan Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ vay tiền của ông Phan Văn H là có thật thể hiện tại biên nhận ngày 25/9/2020 âm lịch (bút lục 01) có nội dung “*Tôi Nguyễn Song Đ và vợ Phạm Ngọc G có nhận của chí ba Hùng với số tiền là 70.000.000 đồng viết bằng chữ bảy mươi triệu đồng chẵn kí tên chồng Del Nguyễn Song Đ vợ Phạm Ngọc G*”. Mặt khác, bà G và ông Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng bà G và ông Đ vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông H nên bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ phải gánh chịu thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H đối với bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ về việc trả số tiền vay 70.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ phải chịu là 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng. Ông Phan Văn H không phải chịu án phí, ông H đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H về việc yêu cầu bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ trả tiền vay.

Buộc bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ liên đới trả cho ông Phan Văn H số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Ngọc G và ông Nguyễn Song Đ phải chịu 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ông Phan Văn H không phải chịu án phí. Ông H đã nộp tạm ứng án phí 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010692 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi